

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/DS-ST
Ngày 30 – 5 – 2024
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 114/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S (Hoàng S), sinh năm: 1977 (Có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Hồng Văn D, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Bà Trương Thị V, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp Gò Công Đ, xã Nguyễn Việt Kh, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/3/2024 và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 14/5/2021, ông Hồng Văn D có vay của ông Nguyễn Việt S số tiền 33.000.000 đồng, lãi suất tính theo thỏa thuận 1,66%/tháng. Khi giao nhận tiền ông D có ký tên biên nhận nợ số: 587836 cùng ngày và cam kết trả hết nợ vào ngày 10/6/2021.

Quá trình vay đến ngày 17/6/2022, ông D, bà V trả được 2.800.000 đồng; Ngày 13/7/2022 ông D, bà V trả được 2.800.000 đồng; Ngày 07/8/2022 ông D, bà V trả được 2.800.000 đồng; Ngày 12/9/2022 ông D, bà V trả được 2.800.000

đồng. Tổng số tiền ông D, bà V thanh toán là 11.200.000 đồng, ông chấp nhận trừ khoản tiền này vào số tiền vốn mà ông D, bà V đang nợ ông.

Từ tháng 10/2022 đến nay, ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông D, bà V chỉ hứa mà không trả tiền cho ông nữa. Ông D, bà V cố tình tránh mặt ông để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông.

Chính vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Hồng Văn D và bà Trương Thị V cùng có trách nhiệm trả số tiền còn nợ vốn 22.400.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 đến ngày nộp đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2024, là 02 năm 09 tháng 29 ngày, mức lãi suất yêu cầu là 1,66%/tháng tương đương với số tiền lãi là 12.675.945 đồng, tổng vốn và lãi là 35.075.945 đồng (Ba mươi triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng) và tính lãi tiếp theo cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa ông S yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hồng Văn D, bà Trương Thị V phải thanh toán cho ông số tiền vốn và lãi là 35.020.672 đồng (*Ba mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng*), trong đó tiền vốn là 21.800.000 đồng, tiền lãi là 13.220.672 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Cách tính lãi từ ngày 14/5/2021 đến nay ngày 30/5/2024 là 03 năm (36 tháng), 16 ngày. Số tiền 21.800.000 đồng x 1,66%/ tháng = 361.880 đồng; 361.880 đồng x 36 tháng = 13.027.680 đồng; 361.880 đồng : 30 ngày = 12.062 đồng mỗi ngày; 12.062 đồng x 16 ngày = 192.992đồng. Tổng lãi 13.027.680 đồng + 192.992 đồng = 13.220.672 đồng; Tổng vốn và lãi là 21.800.000đ + 13.220.672đ = 35.020.672 đồng.

Đối với các bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập họp lệ nhiều lần song các bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Việt S thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; Ông Hồng Văn D, bà Trương Thị V là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Gò Công Đ, xã Nguyễn Việt Kh, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập các bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía các bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: Ông Sử xác định chỉ yêu cầu ông Hồng Văn D, bà Trương Thị V thanh toán số tiền vốn là 21.800.000 đồng. Đối với khoản tiền lãi: Ông S xác định ông thay đổi yêu cầu về số tiền vốn để tính tiền lãi, thời gian tính lãi từ ngày 14/5/2021 đến ngày 30/5/2024 là 36 tháng 16 ngày cụ thể: $(21.800.000\text{đồng} \times 1,66\%/tháng \times 36\text{ tháng} \times 16\text{ ngày} = 13.220.672\text{ đồng})$. Tổng tiền vốn và lãi là 35.020.672 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện và là quyền tự định đoạt của đương sự, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định các bị đơn có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền vốn là 21.800.000 đồng (Hai mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng), các bị đơn không thanh toán nên yêu cầu các bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

[4.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn thanh toán số tiền vốn là 21.800.000 đồng (Hai mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa nguyên đơn và các bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi vay tiền giữa các bên có làm biên nhận nợ số: 587836 ngày 14/5/2021. Quá trình giải quyết vụ án các bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[4.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 14/5/2021 đến ngày 30/5/2024 là 36 tháng, 16 ngày trên số tiền vốn là 21.800.000đồng cụ thể: $21.800.000\text{đồng} \times 1,66\%/tháng \times 36\text{ tháng} \times 16\text{ ngày} = 13.220.672\text{ đồng}$. Hội đồng xét xử xét thấy cách yêu cầu tính lãi của nguyên đơn có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những lý do trên ở [4.1] và [4.2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 35.020.672 đồng (*Ba mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng*).

[5] Về thời gian thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt S.

Buộc ông Hồng Văn D, bà Trương Thị V thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền vốn và lãi là 35.020.672 đồng (*Ba mươi lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Việt S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồng Văn D, bà Trương Thị V không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồng Văn D, bà Trương Thị V phải nộp số tiền là 1.751.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi một nghìn đồng, chưa nộp).

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí. Ngày 28/3/2024, ông S đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 877.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai số 0003355 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung